

Số: /BC-UBND

Bỉm Sơn, ngày tháng năm 2025

**BÁO CÁO**  
**Kết quả triển khai thực hiện công tác trẻ em năm 2025**

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa.

Thực hiện Công văn số 8243/SYT- BTXHTE ngày 26/3/2025 của Sở Y tế tỉnh Thanh Hoá về việc hướng dẫn triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về công tác trẻ em năm 2025. UBND phường Bỉm Sơn báo cáo kết quả thực hiện công tác trẻ em năm 2025 với những nội dung như sau:

**I. ĐẶC ĐIỂM TỈNH HÌNH**

Thực hiện Nghị quyết số 1686/NQ-UBTVQH15, ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thanh Hóa; phường Bỉm Sơn được thành lập trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Đông Sơn, Lam Sơn và Ba Đình (thị xã Bỉm Sơn) và xã Hà Vinh.

Sau khi thành lập phường Bỉm Sơn có diện tích tự nhiên là 51,84km<sup>2</sup>, quy mô dân số là 45.997; Địa giới: phía bắc giáp tỉnh Ninh Bình, phía nam giáp xã Hoạt Giang, phía đông giáp xã Ba Đình, phía tây giáp phường Quang Trung, tỉnh Thanh Hoá.

Trong bối cảnh chính quyền địa phương tổ chức theo mô hình 02 cấp, UBND phường đã nhanh chóng ổn định bộ máy, bảo đảm cơ sở vật chất, phân công nhiệm vụ rõ ràng và tăng cường phối hợp với các đơn vị để hoạt động hiệu quả. Tập trung lãnh đạo toàn diện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội trong đó có công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em; phối hợp với các đơn vị liên quan để nắm bắt tình hình trẻ em để phòng ngừa việc trẻ em có nguy cơ rủi ro được thuận lợi. Nhưng cũng khó khăn, ảnh hưởng nhiều đến công tác phòng ngừa, điều tra, khám phá về các loại tội phạm liên quan đến trẻ em.

Tình hình kinh tế- xã hội phường Bỉm Sơn trong gần đây thực hiện trong bối cảnh tình hình quốc tế, trong nước có những biến động khó lường, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen. Trước tình hình đó, Đảng ủy, HĐND, UBND phường đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai quyết liệt, đồng bộ, linh hoạt, sáng tạo, có trọng tâm, trọng điểm. Bên cạnh đó cùng với sự vào cuộc tích cực của cả hệ thống chính trị, sự ủng hộ của cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân, nên phường Bỉm Sơn đã đạt được nhiều kết quả quan trọng trên

tất cả lĩnh vực, kinh tế phường có bước phát triển, văn hoá- xã hội có nhiều chuyển biến tích cực từ tác động trực tiếp đến công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

### **1. Công tác tham mưu, chỉ đạo**

Năm 2025, là giai đoạn chuyển giao giữa mô hình chính quyền 02 cấp và 03 cấp. Trong đó:

+ Giai đoạn 06 tháng đầu năm: ban hành các văn bản đề tổ chức triển khai thực hiện công tác trẻ em trên địa bàn như: Quyết định số 815/QĐ- UBND ngày 27/3/2025 về việc Thành lập Ban Tổ chức Cuộc thi “Sáng kiến bảo đảm trật tự trường học về phòng chống bạo lực học đường và phòng ngừa lao động trẻ em trái pháp luật” lần II cấp thị xã năm 2025; Kế hoạch số 1077/KH- UBND ngày 21/3/2025 về triển khai Cuộc thi “Sáng kiến bảo đảm trật tự trường học về phòng chống bạo lực học đường và phòng ngừa lao động trẻ em trái pháp luật” lần II cấp thị xã, tham gia cấp tỉnh năm 2025; Công văn số 1476/UBND- VP ngày 18/4/2025 về việc tăng cường thực hiện công tác phòng, chống tai nạn, thương tích ở trẻ em; Công văn số 1615/UBND- VP ngày 26/4/2025 về việc tăng cường thực hiện công tác bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em. Kế hoạch số 1921/KH-UBND ngày 21/5/2025 về triển khai thực hiện Tháng hành động vì trẻ em năm 2025

+ Giai đoạn 06 tháng cuối năm: Công văn số 704/UBND-VHXXH ngày 26/8/2025 về tăng cường thực hiện công tác bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng, Kế hoạch số 950/KH-UBND ngày 16/9/2025 về việc tổ chức hoạt động Tết Trung thu năm 2025, Quyết định số 873/QĐ-UBND ngày 10/10/2025 về Thành lập Ban Chỉ đạo công tác trẻ em và Nhóm thường trực bảo vệ trẻ em trên địa bàn phường Bim Sơn.

### **2. Công tác bảo vệ trẻ em**

Phường Bim Sơn đã chỉ đạo các đơn vị lồng ghép mục tiêu, hoạt động của chương trình bảo vệ trẻ em trong các chương trình, kế hoạch phát triển Kinh tế- Xã hội của từng đơn vị và các chương trình hành động của các ban, ngành, đoàn thể coi đó là một mục tiêu quan trọng trong công tác đánh giá kết quả hoạt động của từng đơn vị.

Công tác bảo vệ, xây dựng môi trường sống an toàn và lành mạnh cho trẻ em được chú trọng gần 100% trẻ em dưới 6 tuổi được cấp thẻ BHYT và khám chữa bệnh miễn phí tại các cơ sở y tế công lập. Trẻ em được đăng ký khai sinh đúng hạn đạt trên 99,3% trẻ em; Tiếp tục tập trung chỉ đạo giữ vững 100% xã, phường đạt chuẩn xã, phường phù hợp với trẻ em; Phân công cán bộ, cộng tác viên quản lý đối tượng theo địa bàn và tìm hiểu, nắm vững hoàn cảnh của từng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

Tăng cường thông tin, truyền thông, vận động xã hội xây dựng môi trường sống an toàn, thân thiện, lành mạnh cho trẻ em. Cung cấp Tổng đài điện

thoại quốc gia bảo vệ trẻ em (số 111), Tổng đài điện thoại Ngôi nhà Ánh Dương Thanh Hóa (số 1800.1744) để trẻ em, gia đình, cơ quan, tổ chức, người dân liên hệ khi có nhu cầu tìm hiểu thông tin, thông báo, tố giác nguy cơ, hành vi bạo lực, xâm hại trẻ em, để mọi trẻ em, cá nhân, cơ quan, tổ chức liên hệ khi có nhu cầu.

### **3. Công tác chăm sóc trẻ em**

Trong hoạt động quản lý nhà nước và công tác Bảo vệ chăm sóc trẻ em luôn được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo thực hiện, kết quả như sau:

- Tỷ suất tử vong trẻ sơ sinh trên trẻ đẻ sống 0 ‰; Tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 1 tuổi trên 1.000 trẻ đẻ sống 0 ‰; Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi trên 1.000 trẻ đẻ sống 0‰;

- Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi tiêm đủ 7 loại vacxin đạt 95%; 100 % trạm y tế xã có nữ hộ sinh hoặc y sĩ sản nhi;

- Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm còn 8%, tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi còn 8.75%.

- 99,51% trẻ em dưới 72 tháng tuổi được cấp thẻ BHYT và tiếp cận các dịch vụ y tế nhà nước không phải trả tiền;

- 100% Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt được chú trọng quan tâm chăm sóc, trợ giúp các dịch vụ y tế, giáo dục, pháp lý phúc lợi xã hội và được can thiệp hỗ trợ kịp thời.

- Phường Bim Sơn đã triển khai nhiều hoạt động trong *Tháng hành động vì trẻ em* và tổ chức *Tết Trung thu* như: hoạt động tuyên truyền, truyền thông, viết tin bài về công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em; hoạt động thăm hỏi, tặng quà cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn từ nguồn ngân sách và xã hội hóa; trao 100 suất quà trị giá 56,5 triệu đồng và hỗ trợ 35 khu phố 35 triệu đồng để tổ chức Tết Trung thu cho thiếu nhi.

Bên cạnh đó, Công an phường phối hợp với các trường học đẩy mạnh tuyên truyền pháp luật về quyền trẻ em, phòng chống bạo lực, xâm hại và tai nạn thương tích. Các cơ quan, đơn vị, đoàn thể tổ chức nhiều hoạt động văn nghệ, vui chơi tạo không khí vui tươi, an toàn cho trẻ em. Đoàn Thanh niên phối hợp với đơn vị y tế tổ chức khám sức khỏe và tặng quà cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, góp phần nâng cao nhận thức cộng đồng và thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em trên địa bàn.

### **4. Công tác giáo dục trẻ em;**

- Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi đạt 100%;

- 32% trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ được chăm sóc, giáo dục tại các cơ sở giáo dục mầm non;

- 95% trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo được chăm sóc, giáo dục tại các cơ sở giáo dục mầm non;

- 100% trẻ em ở bậc tiểu học đi học đúng độ tuổi;

- 98% trẻ em ở bậc trung học cơ sở đi học đúng độ tuổi.

- Giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập Giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập THCS và hoàn thành phổ cập mầm non trẻ 5 tuổi;
- Đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học, THCS mức độ 3 và đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2;
- 100% các cơ sở giáo dục cho trẻ em có công trình vệ sinh hợp vệ sinh.

### **5. Thực hiện quyền tham gia của trẻ em;**

Với sự nỗ lực của đảng bộ, chính quyền và sự đồng thuận của các tầng lớp nhân dân, đến nay trên địa bàn phường không có trẻ em lang thang, trẻ em làm việc xa gia đình; không có trẻ em làm việc trong điều kiện nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hạn chế; không có trẻ em bị mua bán, bắt cóc; 100% trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em tàn tật, trẻ em có điều kiện đặc biệt khó khăn, được can thiệp và hỗ trợ kịp thời, được hưởng đầy đủ chế độ, chính sách theo quy định. 100% trẻ em thuộc hộ nghèo được giúp đỡ, thăm hỏi tặng quà, miễn giảm học phí, được hỗ trợ chi phí học tập vv...

- 100% các quyết định có liên quan đến trẻ em trong nhà trường được tham vấn ý kiến trẻ em;
- 80% các quyết định có liên quan đến trẻ em trong cộng đồng, xã hội được tham vấn ý kiến trẻ em.
- Ngoài ra trẻ em còn được giáo dục, trang bị kiến thức, kỹ năng sống, đặc biệt là về phòng chống bạo lực học đường, xâm hại trẻ em và phòng chống tai nạn, thương tích trẻ em....

### **6. Kinh phí đầu tư cho công tác trẻ em**

Nguồn kinh phí cho lĩnh vực trẻ em:	4.842,5 triệu đồng.
Trong đó: - Ngân sách địa phương:	4.811 triệu đồng;
- Các nguồn kinh phí vận động khác:	31.5 triệu đồng.

## **III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

### **1. Kết quả đạt được**

Trong năm năm 2025, phường Bim Sơn đã đạt được nhiều kết quả trong việc bảo vệ, chăm sóc trẻ em ở 2 cấp về vật chất lẫn tinh thần dựa trên các nguồn lực từ sự giúp đỡ của nhiều đơn vị, cá nhân, các nhà hảo tâm... Tổ chức thăm hỏi động viên kịp thời trẻ em gặp tai nạn, rủi ro, trẻ em nghèo, trẻ em khuyết tật, trẻ em mồ côi.

Đảng ủy, chính quyền địa phương đã nâng cao vai trò lãnh đạo trong công tác chăm sóc trẻ em trong năm qua; cả hệ thống chính trị đã vào cuộc trong việc bảo vệ, chăm sóc trẻ em. Nhận thức của người dân được nâng cao hơn trước đây, thể hiện sự chăm lo, quan tâm đến nguyện vọng của trẻ trong việc học tập, rèn luyện kỹ năng sống và vui chơi thể dục thể thao cũng như, được an toàn khi tham gia giao thông,...

### **2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

Mặc dù đã được các Đảng, chính quyền địa phương quan tâm, tuy nhiên

số lượng trẻ em nghèo, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên địa bàn đang rất cần sự quan tâm trợ giúp vẫn còn nhiều. Chính vì vậy việc chỉ dựa vào các nguồn lực từ cộng đồng là chưa đủ để giải quyết những khó khăn trong quá trình thực hiện các mục tiêu chăm sóc, bảo vệ trẻ em tại phường mà rất cần có nguồn lực hỗ trợ từ các tổ chức Quốc tế, nguồn lực từ Trung ương.

Công tác chăm sóc, giáo dục trẻ em đã được quan tâm, tuy nhiên còn một số nội dung như: Điểm vui chơi, giải trí và tổ chức hoạt động văn hóa vui chơi, rèn luyện thể chất cho trẻ em; Thực hiện các mô hình bảo vệ, chăm sóc trẻ em tại các đơn vị chưa đạt hiệu quả cao, chưa có đủ nguồn lực để hỗ trợ, triển khai tạo môi trường lành mạnh cho trẻ em.

Cán bộ chuyên trách trẻ em không có mà chủ yếu là kiêm nhiệm, số lượng ít, kiến thức về chăm sóc, giúp đỡ trẻ em còn hạn chế nên việc theo dõi thường xuyên, cập nhật còn gặp nhiều khó khăn trong công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em tại địa phương.

### **3. Nguyên nhân**

Công tác lãnh chỉ đạo, tổ chức thực hiện các đề án, kế hoạch về công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em của một số đơn vị, đôi lúc chưa thực sự triệt để, chủ yếu mới chỉ dừng lại ở việc ban hành văn bản, thiếu kiểm tra, đôn đốc, sơ tổng kết đánh giá; kết quả một số chỉ tiêu đạt, nhưng chất lượng chưa cao, thiếu tính bền vững.

Cán bộ làm công tác trẻ em là cán bộ kiêm nhiệm, một số cán bộ hạn chế về năng lực, thiếu kỹ năng, kinh nghiệm, chuyên môn nghiệp vụ trong công tác bảo vệ trẻ em. Ngân sách địa phương chưa đáp ứng được hết được các chương trình hoạt động của trẻ em, tuy nhiên một số đơn vị chưa vận dụng tốt công tác xã hội hóa trong công tác trẻ em.

## **IV. KẾ HOẠCH NĂM 2026**

### **1. Mục tiêu chung**

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, từng bước hạn chế tình trạng trẻ em rơi vào hoàn cảnh đặc biệt và trẻ em bị xâm hại, bị bạo lực, tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ em có cơ hội phát triển một cách toàn diện.

Phát huy vai trò, trách nhiệm của các đoàn thể trong công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em thông qua công tác phối hợp xây dựng môi trường giáo dục kết hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội; sự phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể góp phần hình thành nhân cách và trang bị kiến thức, kỹ năng cần thiết cho trẻ em phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần.

Tăng cường giám sát và phản biện xã hội đối với việc xây dựng và thực hiện chính sách, pháp luật liên quan đến trẻ em; phát hiện, ngăn chặn, lên án các hành vi bạo hành, vi phạm pháp luật, vi phạm quyền trẻ em.

### **2. Các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể, chỉ tiêu cần đạt**

- *Tiếp tục duy trì:*

+ Trên 94% Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và 90% trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt được chú trọng quan tâm chăm sóc, trợ giúp các dịch vụ y tế, giáo dục, pháp lý phúc lợi xã hội và được can thiệp hỗ trợ kịp thời;

+ Tiếp tục duy trì điểm vui chơi giải trí cho trẻ em;

100 % trạm y tế xã có nữ hộ sinh hoặc y sĩ sản nhi;

100% trẻ em gặp thiên tai, thảm họa được cứu trợ, hỗ trợ kịp thời;

100% các cơ sở giáo dục cho trẻ em có công trình vệ sinh hợp vệ sinh.

+ Tỷ suất tử vong trẻ sơ sinh: 0‰; Tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 1 tuổi: 0 ‰; Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi là 0 ‰.

- *Nâng cao các tiêu chí:*

+ Nâng tỷ lệ trẻ em hoàn thành chương trình tiểu học đạt 99%; tỷ lệ trẻ em tốt nghiệp trung học cơ sở 98%;

+ Tổ chức các phong trào hoạt động hè cho thiếu niên nhi đồng.

+ Tỷ lệ trẻ em dưới 72 tháng tuổi được cấp thẻ BHYT và tiếp cận các dịch vụ y tế nhà nước không phải trả tiền đạt 99,5%.

+ Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin trên 95%; Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể cân nặng theo tuổi dưới 7.95%, tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi còn 8.7%.

**3. Dự kiến tổng kinh phí hoạt động năm 2026**

Nguồn kinh phí cho lĩnh vực trẻ em: 5.250 triệu đồng.

Trong đó:

- Ngân sách địa phương: 5.250 triệu đồng;

- Các nguồn kinh phí vận động khác: Không.

Đây là kết quả công tác trẻ em năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2026. UBND phường Bim Sơn báo cáo Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu: VT, VHXH, Tuyetnt.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Sỹ Tiến**

**Phụ lục**  
**THỐNG KÊ SỐ LIỆU CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC TRẺ EM**  
(Kèm theo Báo cáo số: /BC- UBND ngày / /2025 của Chủ tịch UBND  
phường Bim Sơn)

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu, mục tiêu</b>	<b>Tổng số trẻ em</b>
<b>I</b>	<b>Dân số trẻ em</b>	
1	Số trẻ em dưới 16 tuổi	15,211
2	Số trẻ em dưới 6 tuổi	6,170
4	Số người chưa thành niên từ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi	2,256
<b>II</b>	<b>Tổng số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt</b>	
<b>1</b>	<b>Trẻ em mồ côi cả cha và mẹ</b>	
1.1	Trẻ em mồ côi cả cha và mẹ không có người chăm sóc	0
1.2	Trẻ em mồ côi cả cha và mẹ được nuôi dưỡng trong cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em hoặc cơ sở trợ giúp xã hội	0
1.3	Trẻ em mồ côi cả cha và mẹ sống với người thân thích	3
1.4	Trẻ em mồ côi cả cha và mẹ được nhận chăm sóc thay thế bởi cá nhân, gia đình không phải người thân thích, trừ trường hợp được nhận làm con nuôi	0
<b>2</b>	<b>Trẻ em bị bỏ rơi</b>	
2.1	Trẻ em bị bỏ rơi được chăm sóc tại cơ sở cung cấp dịch vụ BVTE hoặc cơ sở trợ giúp xã hội	0
2.2	Trẻ em bị bỏ rơi được chăm sóc thay thế bởi cá nhân và gia đình	0
<b>3</b>	<b>Trẻ em không nơi nương tựa</b>	
3.1	Trẻ em mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại mất tích theo quy định của pháp luật	0
3.2	Trẻ em mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội hoặc không còn khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng	0
3.3	Trẻ em mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc	0
3.4	Trẻ em có cả cha và mẹ mất tích theo quy định của pháp luật	0
3.5	Trẻ em có cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội	0
3.6	Trẻ em có cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc	0

3.7	Trẻ em có cả cha và mẹ không còn khả năng chăm sóc trẻ em	0
3.8	Trẻ em có cả cha và mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội	0
3.9	Trẻ em có cả cha và mẹ đang chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc	0
3.1	Trẻ em có cha hoặc mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội và người còn lại đang chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc	0
3.11	Trẻ em sống trong gia đình có cả cha và mẹ trong độ tuổi trẻ em	0
3.12	Trẻ em có cả cha và mẹ bị hạn chế quyền làm cha mẹ hoặc tạm thời cách ly khỏi cha hoặc mẹ theo quy định của pháp luật	0
3.13	Số trẻ em không nơi nương tựa được chăm sóc thay thế bởi người thân thích	0
3.14	Số trẻ em không nơi nương tựa được chăm sóc thay thế bởi người không thân thích	0
3.15	Số trẻ em không nơi nương tựa được chăm sóc tại cơ sở trợ giúp trẻ em, cơ sở cung cấp dịch vụ BVTE	0
<b>4</b>	<b><i>Trẻ em khuyết tật</i></b>	
4.1	Trẻ em khuyết tật đặc biệt nặng	21
4.2	Trẻ em khuyết tật nặng	40
4.3	Trẻ em khuyết tật nhẹ	23
*	<b><i>Các dạng tật</i></b>	
	-Trẻ em khuyết tật vận động	17
	-Trẻ em khuyết tật nghe, nói	4
	-Trẻ em khuyết tật nhìn	4
	-Trẻ em khuyết tật thần kinh, tâm thần	15
	-Trẻ em khuyết tật trí tuệ	9
	-Trẻ em khuyết tật khác	12
	+ Trong đó: Trẻ em tự kỷ	11
<b>5</b>	<b><i>Trẻ em nhiễm HIV/AIDS</i></b>	
5.1	Sống với cha mẹ, người thân thích	
5.2	Được nhận chăm sóc thay thế tại cơ sở cung cấp dịch vụ BVTE hoặc cá nhân, gia đình không phải người thân thích	0
<b>6</b>	<b><i>Trẻ em vi phạm pháp luật</i></b>	
6.1	Trẻ em vi phạm pháp luật đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính	0
	-Trẻ em vi phạm pháp luật đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, giáo dục tại xã, phường, thị trấn	0
	-Trẻ em vi phạm pháp luật đang bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng	0
6.2	Trẻ em vi phạm pháp luật đang bị áp dụng biện pháp tư pháp	0
	- Trẻ em bị áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn	0

	- Trẻ em bị áp dụng biện pháp tư pháp đưa vào trường giáo dưỡng	0
6.3	Trẻ em vi phạm pháp luật đang bị áp dụng hình phạt tù có thời hạn	0
	- Trẻ em vi phạm pháp luật đang bị áp dụng hình phạt tù có thời hạn	0
	- Trẻ em vi phạm pháp luật đang bị áp dụng hình phạt tù nhưng được hưởng án treo	0
<b>7</b>	<b><i>Trẻ em nghiện ma túy</i></b>	
7.1	Trẻ em nghiện ma túy trong cơ sở cai nghiện	0
7.2	Trẻ em nghiện ma túy đang áp dụng biện pháp cai nghiện, điều trị nghiện tại gia đình, cộng đồng	0
<b>8</b>	<b><i>Trẻ em phải bỏ học kiếm sống chưa hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở</i></b>	
8.1	Trẻ em phải bỏ học kiếm sống chưa hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở không có người chăm sóc	0
8.2	Trẻ em phải bỏ học kiếm sống chưa hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở sống cùng cha, mẹ hoặc có người chăm sóc	0
<b>9</b>	<b><i>Trẻ em bị tổn hại nghiêm trọng về thể chất và tinh thần do bị bạo lực</i></b>	
<b>10</b>	<b><i>Trẻ em bị bóc lột</i></b>	
10.1	Trẻ em đang tham gia lao động trái quy định của pháp luật về lao động	0
10.2	Trẻ em bị rù rê, xúi giục, kích động, lợi dụng, lôi kéo, dụ dỗ, ép buộc tham gia các hoạt động trình diễn hoặc bị sử dụng trong sản xuất các sản phẩm khiêu dâm	0
10.3	Trẻ em bị rù rê, xúi giục, kích động, lợi dụng, lôi kéo, dụ dỗ, ép buộc tham gia hoạt động du lịch tình dục	0
10.4	Trẻ em bị rù rê, xúi giục, kích động, lợi dụng, lôi kéo, dụ dỗ, ép buộc tham gia các hoạt động trục lợi khác	0
10.5	Trẻ em bị rù rê, xúi giục, kích động, lợi dụng, lôi kéo, dụ dỗ, ép buộc tham gia hoạt động vận chuyên, mua bán, sản xuất, tàng trữ chất gây nghiện và các hàng hóa khác bị cấm giao dịch theo quy định của pháp luật	0
<b>11</b>	<b><i>Trẻ em bị xâm hại tình dục</i></b>	
11.1	Trẻ em bị hiếp dâm	0
11.2	Trẻ em bị cưỡng dâm	0
11.3	Trẻ em bị giao cấu	0
11.4	Trẻ em bị dâm ô	0
11.5	Trẻ em bị sử dụng vào mục đích mại dâm, khiêu dâm dưới mọi hình thức	0
<b>12</b>	<b><i>Trẻ em bị mua bán</i></b>	
12.1	Trẻ em bị mua bán trở về sống với cha, mẹ hoặc người thân thích	0

12.2	Trẻ em bị mua bán trở về được nhận chăm sóc thay thế bởi cá nhân, gia đình không phải người thân thích	0
<b>13</b>	<b><i>Trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo hoặc bệnh phải điều trị dài ngày thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo</i></b>	
13.1	Trẻ em thuộc hộ nghèo mắc bệnh hiểm nghèo hoặc bệnh phải điều trị dài ngày theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.	0
13.2	Trẻ em thuộc hộ cận nghèo mắc bệnh hiểm nghèo hoặc bệnh phải điều trị dài ngày	0
<b>14</b>	<b><i>Trẻ em di cư, trẻ em lánh nạn, tị nạn chưa xác định được cha mẹ hoặc không có người chăm sóc</i></b>	
14.1	Trẻ em là công dân Việt Nam di cư, lánh nạn trong nước chưa xác định được cha mẹ hoặc không có người chăm sóc	0
14.2	Trẻ em có quốc tịch nước ngoài di cư, lánh nạn, tị nạn tại Việt Nam không có người chăm sóc	0
14.3	Trẻ em chưa xác định được quốc tịch, chưa xác định được cha mẹ hoặc không có người chăm sóc di cư, lánh nạn, tị nạn tại Việt Nam.	0
<b>III</b>	<b>Tổng số trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt</b>	
<b>Nhóm trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt chia theo các loại sau:</b>		
1	Trẻ em sống trong gia đình nghèo, cận nghèo	216
	Trong đó: Trẻ em sống trong gia đình nghèo	57
2	Trẻ em bỏ học (chưa học xong chương trình THCS)	0
3	Trẻ em sống trong các gia đình có vấn đề xã hội (cha, mẹ ly hôn, bạo lực gia đình, có người nhiễm HIV/AIDS, nghiện ma túy)	9
4	Trẻ em sống trong gia đình có người mắc tệ nạn xã hội (cha, mẹ, người nuôi dưỡng hoặc thành viên gia đình nghiện ma túy, cờ bạc, trộm cắp, mại dâm)	14
5	Trẻ em sống trong gia đình có người vi phạm pháp luật (cha, mẹ, người nuôi dưỡng hoặc thành viên gia đình đang trong thời gian chấp hành xử lý vi phạm hành chính hoặc hình sự)	8
6	Trẻ em sống trong gia đình có cả cha và mẹ đi làm ăn xa (trẻ em phải sống xa cả cha và mẹ liên tục từ 6 tháng trở lên)	18
7	Trẻ em mồ côi cha hoặc mồ côi mẹ	22
<b>IV</b>	<b>Tổng số trẻ em có hoàn cảnh khác</b>	
<b>Nhóm trẻ em có hoàn cảnh khác chia theo các loại sau:</b>		
1	Trẻ em bị bắt cóc, chiếm đoạt, đánh tráo	0
2	Trẻ em bị tai nạn thương tích	
2.1	Số trẻ em bị tai nạn thương tích	
2.2	Số trẻ em tử vong do tai nạn thương tích	1
	+ Trong đó: Số trẻ em tử vong do đuối nước	0
	Số trẻ em tử vong do tai nạn giao thông	1